ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BUÔN HỒ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2429 /QĐ-UBND	*Buôn Hồ, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trục đường Hùng Vương (Đoạn phải tuyến hướng Bắc Nam).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15, ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Buôn Hồ về chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 295/KTHTĐT ngày 30/9/2026 của Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Buôn Hồ về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trục đường Hùng Vương (Đoạn phải tuyến hướng Bắc Nam);

Xét Tờ trình số 783/TTr-KTHTĐT, ngày 01 /10/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trục đường Hùng Vương (Đoạn phải tuyến hướng Bắc Nam),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt dự án: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trục đường Hùng Vương (Đoạn phải tuyến hướng Bắc Nam) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trục đường Hùng Vương (Đoạn phải tuyến hướng Bắc Nam).

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng: Theo quy định.

3. Mã định danh (Nếu có):

4. Địa điểm xây dựng dự án; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
- Diện tích sử dụng đất của dự án: Theo hồ sơ thiết kế.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Buôn Hồ.

6. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị phường Buôn Hồ.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng SHD; Mã định danh: vn6001772352. *(Địa chỉ: Thôn 4, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk).*

8. Mục tiêu dự án: Hoàn thiện hệ thống chiếu sáng công cộng, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng ngừa tội phạm vào ban đêm; Giảm công xuất tiêu thụ điện giúp tiết kiệm điện; Đảm bảo an toàn lưới điện; Đồng thời nâng cao mỹ quan đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

9. Quy mô đầu tư:

a) Loại, Cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; Cấp IV

b) Hình thực đầu tư: Nâng cấp, cải tạo.

c) Quy mô đầu tư:

*** Chiều dài tuyến chiếu sáng xây dựng mới**: L=7.356m

Gồm có các tuyến sau:

- Tuyến 1: Chiều dài tuyến 1.379m, trên tuyến bố trí 01 tủ điều khiển, từ cột C67 đến cột C98A. Xây dựng mới tuyến đường dây chiếu sáng, cần đèn, đèn chiếu sáng lắp đặt trên cột bê tông hiện có.
- Tuyến 2: Chiều dài tuyến 993m, trên tuyến bố trí 01 tủ điều khiển, từ cột C99 đến cột C120. Xây dựng mới tuyến đường dây chiếu sáng, cần đèn, đèn chiếu sáng lắp đặt trên cột bê tông hiện có.
- Tuyến 3: Chiều dài tuyến 590m, trên tuyến bố trí thay mới 01 tủ điều khiển, từ cột C1 đến cột C21. Thay cáp ngầm, phụ kiện, đèn chiếu sáng, giữ lại các vị trí đang lắp đặt đèn LED, trên cột thép tráng kẻm loại cần đôi và cần 3 hiện có.
- Tuyến 4: Chiều dài tuyến 1.168m, trên tuyến bố trí thay mới 01 tủ điều khiển, từ cột C30 đến cột C66. Thay cáp ngầm từ cột C30 đến cột C61, phụ kiện, đèn chiếu sáng, giữ lại các vị trí đang lắp đặt đèn LED, trên cột thép tráng kẻm loại cần đôi và cần 3 hiện có.
- Tuyến 5: Chiều dài tuyến 697m, trên tuyến bố trí 01 tủ điều khiển, từ cột N1-11 đến cột N2-5. Xây dựng mới tuyến đường dây chiếu sáng, cần đèn, đèn chiếu sáng lắp đặt trên cột bê tông hiện có.
- Tuyến 6: Chiều dài tuyến 853m, trên tuyến bố trí 01 tủ điều khiển, từ cột N2-3 đến cột N1-7. Xây dựng mới tuyến đường dây chiếu sáng, cần đèn, đèn

chiếu sáng lắp đặt trên cột bê tông hiện có.

- Tuyến 7: Chiều dài tuyến 860m, trên tuyến bố trí 01 tủ điều khiển thay thế co tủ điện đã xuống cấp, từ cột N2-8 đến cột N1-10. Xây dựng mới tuyến đường dây chiếu sáng, thay mới cần đèn, đèn chiếu sáng lắp đặt trên cột bê tông hiện có, sử dụng lại cáp chiếu sáng hiện có trên tuyến.

- Tuyến 8: Chiều dài tuyến 816m, trên tuyến bố trí 01 tủ điều khiển, từ cột HC đến cột N3-5. Xây dựng mới tuyến đường dây chiếu sáng, cần đèn, đèn chiếu sáng lắp đặt trên cột bê tông hiện có.

*** Tuyến đường dây cáp cấp điện cho trụ thép hiện có:** Tuyến trụ thép thay một phần cáp ngầm, thay thế bóng đèn sợi đốt hiện có trên cột:

- Chiều dài tuyến: 1.758m.
- Số lượng bóng đèn sợi đốt thay thế bằng bóng LED: 85 bóng.
- Tủ điều khiển thay mới: 02 tủ.
- Cáp ngầm thay mới sử dụng cáp CXV/DSTA 3x16+1x10mm2, cáp lên đèn sử dụng cáp CVV 3x2.5mm2, và phụ kiện đấu nối trong cột.

*** Tuyến đường dây cáp cấp điện cho hệ thống đèn chiếu sáng hiện có lắp đặt trên cột BTLT hiện có:**

- Tuyến đường dây trên không cấp điện chiếu sáng hiện có cải tạo thay mới cần đèn, bóng đèn, dây dẫn lên đèn: 860m.
- Thay mới cần đèn lắp đặt trên cột bê tông ly tâm.
- Số lượng bóng đèn hiện có thay thế bằng bóng LED: 22 bóng.
- Tủ điều khiển thay mới: 01 tủ.
- Sử dụng lại hệ thông cáp điện hiện có trên tuyến.
- Cáp lên đèn thay mới sử dụng cáp CVV 3x2,5mm2.

*** Tuyến đường dây cáp cấp điện chiếu sáng xây dựng mới lắp đặt trên cột BTLT hiện có:**

- Sử dụng các cần đèn bằng thép mạ kẽm, bố trí lắp đặt trên cột bê tông hiện hữu để cấp điện chiếu sáng.
- Tuyến đường dây cấp điện chiếu sáng xây dựng mới: 4.738m trên tuyến lắp đặt 05 tủ điện chiếu sáng làm mới.
- Bóng đèn chiếu sáng 150W lắp mới: 116 bóng.
- Cáp trên không sử dụng cáp LV-ABC 4x25mm2, cáp lên đèn sử dụng cáp CVV 3x2.5mm2.
- Tủ ĐKCS 75A lắp mới: 05 tủ.

*** Hệ thống cấp nguồn:** Hệ thống điện chiếu sáng được đấu nối cấp nguồn tại lưới điện hạ áp hiện có trên tuyến.

*** Giải pháp thiết kế chủ yếu**

- Giải pháp vật tư, thiết bị:

+ Dây dẫn điện sử dụng dây cáp ngầm chống thấm chuyên dụng, cáp được luồn vào ống nhựa gân xoắn HDPE và chôn ngầm dưới đất với độ sâu thiết kế.

+ Thiết kế mới dây dẫn điện, toàn bộ dây dẫn đi ngầm dưới trụ thép dùng dây cáp đồng bọc kim loại (4 lõi ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC) kí hiệu Cu/PVC/ DSTA/PVC (3x16+1x10)mm2, Điện trở ĐC tối đa ở 20°C là: 1,15/1,83 Ω/km, chiều dày băng thép danh định: 0,2mm.

+ Cáp điện cho đường dây trên không sử dụng cáp LV-ABC 4x25mm2.

+ Dây cáp cấp điện từ đường trục chính lên đèn dùng dây cáp hạ thế 2 lõi ruột đồng cách điện PVC và vỏ bọc PVC kí hiệu CVV-3x2,5mm2 – 600V. Để đấu nối từ tuyến cáp trục lên đèn.

+ Nguồn điện: Đấu nối điện từ nguồn điện có sẵn tại khu vực đầu tư.

+ Tiếp địa: Sử dụng cọc tiếp địa L=2,4m kết hợp dây đồng trần C10mm2 cho tiếp địa trụ đèn chiếu sáng.

- Cần đèn: Thiết kế cần đèn chiếu sáng bằng thép ống D60mm, dày 3,0mm mạ kẽm nhúng nóng, góc nghiêng đặt chóa đèn Alpha=$10^o \div 15^o$. Cần đèn dài 4.361mm và 5.800mm, đươc lắp sao cho khoảng cách thẳng đứng từ cốt nền đến cùm đèn là 6m.

- Bóng đèn: Thiết kế bộ bóng đèn trên tuyến bằng đèn LED 150W-220V tiết kiệm điện (Dim 5 cấp công suất, kết nối 1-10V/DALI, lumen ≥170lm/w) ánh trắng trung tính hoặc ánh sáng vàng có các thông số kỹ thuật sau:

+ Công suất danh định: 150W.

+ Điện áp đầu vào: 80-305VAC/50Hz.

+ Thân đèn được làm nhôm đúc áp lực cao, sơn tĩnh điện, chịu tia UV và yếu tố thời tiết khắc nghiệt, chống bám bụi.

+ Bộ phận quang học bằng thấu kính chuyên dụng, góc chiếu sáng rộng.

+ Kính đèn bằng thủy tinh trong suốt cường lực, an toàn chịu nhiệt cao, chịu va đập.

+ Tuổi thọ trung bình: ≥ 100.000.

+ Nhiệt độ màu 4000K/5000K+3%.

+ Cấp bảo vệ: ≥ IP66.

+ Bộ nguồn LED (Driver): Có chức năng dim tới 5 cấp công suất, có khả năng kết nối với trung tâm điều khiển, IP66.

+ Hiệu suất chiếu sáng: ≥170lm/w.

- Mương cáp ngầm:

+ Mương cáp ngầm nền đất (vị trí chưa xây dựng vỉa hè) đáy rộng 0,4m, đỉnh mương rộng 0,4m, sâu trung bình 0,8m, đáy mương rải cát thứ tự như sau: Cáp - cát đệm - lớp gạch thẻ bảo vệ - lớp đất đầm chặt.

+ Bảo vệ cáp vượt đường: Cáp ngầm vượt đường được luồn trong ống thép tráng kẽm chôn sâu >1m.

- Tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng:

+ Tủ điều khiển chiếu sáng ngoài trời lắp mới bằng tủ 3 pha 75A-600V để điều khiển toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng.

+ Nguồn điện cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ các trạm hiện có. Cáp đấu nguồn dùng cáp điện lực hạ thế 0,6/1kV kí hiệu LV-ABC4x25mm2.

+ Toàn bộ hệ thống chiếu sáng được cấp điện bằng cáp 3 pha 4 dây có trung tính.

+ Sử dụng tủ điều khiển tự động, lập trình hai chế độ vận hành. Chế độ điều khiển tự động (Auto): Toàn bộ xây dựng thống được điều khiển đóng cắt tự động theo chương trình được lập và cài đặt sẵn trong bộ Timer thời gian. Chế độ bằng tay (Man): Khi xảy ra sự cố hoặc cần vận hành tạm thời thì ta chuyển sang chế đô điều khiển bằng tay để đóng cắt các xuất tuyến.

+ Đo đếm điện năng bằng công tơ 3 pha 3 phần tử.

+ Chế độ điều khiển: Toàn bộ xây dựng thống được điều khiển đóng cắt tự động 3 chế độ tự động theo nguyên tắc sau:

Chế độ 1: 18h00’ đóng toàn bộ số đèn.

Chế độ 2: 23h00’ cắt bớt 1/2 số đèn.

Chế độ 3: 05h00’ cắt toàn bộ số đèn.

Các chế độ điều khiển có thể thay đổi tùy theo yêu cầu của chủ đầu tư.

Ngoài ra còn có chế độ dự phòng đóng cắt bằng tay để đảm bảo vận hành tạm thời hoặc sử lý sự cố khi mạch điều khiển bị sự cố.

- Bảo vệ an toàn lưới điện:

+ Để đảm bảo an toàn cho người sử dụng điện và lưới điện trên lưới điện hạ áp có bố trí các bộ tiếp địa lặp lại tại các vị trí: Rẽ nhánh, néo cuối, thay đổi tiết diện dây, các vị trí giao chéo đường giao thông.

+ Điện trở nối đất yêu cầu đảm bảo theo quy định và được thiết kế phù hợp với điện trở suất của đất: Vỏ các tủ điện, choá đèn đều được nối đất an toàn.

- Nguồn điện, giải pháp đấu nối:

+ Để đảm bảo yêu cầu kinh tế kỹ thuật cho hệ thống chiếu sáng tuyến đường nguồn được lấy sau TBA hiện có do điện lực đầu tư, thuận lợi cho công tác đấu nối cấp nguồn.

+ Tủ ĐKCS được lắp đặt tại vị trí gần trạm biến áp hiện có.

+ Đấu nối cấp nguồn cho tủ ĐKCS xây dựng mới, sử dụng các kẹp cáp IPC-1kV (2 cái/pha) đấu nối sau công tơ, cấp điện cho tủ ĐCKS.

- Phương pháp tính toán chiếu sáng:

+ Chiều cao trụ đèn + cần đèn chọn thông dụng: 10,5m, 16m và 18m.

+ Độ vươn cần đèn chọn thông dụng 2,3m.

- Phương pháp tính toán dây dẫn: Đảm bảo độ sụt áp Uo ≤ 5%.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 07-7:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng;

- QCVN 25:2025/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;

- QCVN 26:2025/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện;

- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4055:2012 - Tổ chức thi công;

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 6612:2007 - Ruột dẫn của cáp điện - Yêu cầu đối với ruột dẫn đồng, nhôm và hợp kim nhôm;

- TCVN 5935-1:2013 - Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện dùng cho điện áp danh định từ 1 kV đến 30 kV - Phần 1: Cáp điện dùng cho hệ thống điện xoay chiều có điện áp danh định từ 1 kV đến 3 kV;

- TCVN 5935-2:2013 - Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện dùng cho điện áp danh định từ 1 kV đến 30 kV - Phần 2: Cáp điện dùng cho hệ thống điện xoay chiều có điện áp danh định từ 6 kV đến 30 kV;

- TCVN 7447-1:2010 - Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 1: Nguyên tắc, đánh giá các đặc tính chung, định nghĩa;

- TCVN 7447-4-41:2010 - Hệ thống lắp đặt điện hạ áp - Phần 4-41: Bảo vệ an toàn - Bảo vệ chống điện giật;

- TCVN 9358:2012 - Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp - Yêu cầu chung;

- TCVN 4756:1989 - Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện;

- TCVN 7722-1:2017 - Đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung và thử nghiệm;

- TCVN 7722-2-3:2007 - Đèn điện - Phần 2-3: Yêu cầu cụ thể - Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố;

- TCVN 10885-1:2015 - Tính năng đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung;

- TCVN 10885-2-1:2015 - Tính năng đèn điện - Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện LED;

- TCVN 10887:2015 - Phương pháp đo độ duy trì quang thông của các nguồn sáng LED;

- TCVN 10485:2015 - Mô đun LED dành cho chiếu sáng thông dụng - Quy định về tính năng;

- TCVN 8781:2015 - Mô đun LED dùng cho chiếu sáng thông dụng - Quy định về an toàn;

- TCVN 13608:2023 - Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 333:2005 - Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 259:2001 - Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị;

- TCVN 6610 - Cáp điện có cách điện bằng Polyvinyl Clorua - Yêu cầu kỹ thu- ật đối với loại cáp được sử dụng trong công trình;

- Các tiêu chuẩn chuyên ngành khác và một số tiêu chuẩn đã được đề cập trong thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư đầu tư xây dựng: 6.500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn.)*

Trong đó:

-	Chi phí xây dựng	5.801.400.182 đồng
-	Chi phí quản lý dự án	155.832.055 đồng
-	Chi phí tư vấn xây dựng	493.669.987 đồng
-	Chi phí khác	32.145.856 đồng
-	Dự phòng phí	16.951.919 đồng

(Có biểu chi tiết kèm theo)

12. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt

động của dự án (nếu có): Khởi công và hoàn thành trong năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án để thực hiện.

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không có.

Điều 2: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng quy định hiện hành..

Điều 3: Chánh Văn phòng HDND và UBND phường; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; KBNN khu vực XIV - phòng giao dịch số 10; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND phường;
- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND phường
- Lưu: VT, KTHTĐT(Minh-05b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BUÔN HỒ T. ĐẮK LẮK

Nguyễn Ngọc Hùng

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trục đường Hùng Vương (Đoạn phải tuyến hướng Bắc Nam)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2429 /QĐ-UBND ngày 01 /09/2026 của UBND phường Buôn Hồ)

Stt	Nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
I	**Chi phí xây dựng**	**Bảng tổng hợp CPXD**	**5.371.666.835**	**429.733.347**	**5.801.400.182**	**Gxd**
II	**Chi phí quản lý dự án**	**2,901%*Gxd**	**155.832.055**		**155.832.055**	**Gqlda**
III	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**TV1+...+TV10**	**457.101.840**	**36.568.148**	**493.669.988**	**Gtv**
1	Chi phí khảo sát	Bảng chi phí khảo sát	61.431.476	4.914.518	66.345.994	TV1
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	3,00%*TV1	1.842.944	147.436	1.990.380	TV2
3	Chi phí giám sát khảo sát	4,072%*TV1	2.501.490	200.119	2.701.609	TV3
4	Chi phí lập Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật	3,731%*Gxd	200.416.890	16.033.351	216.450.241	TV4
5	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán	TV5.1+TV5.2	20.842.068	1.667.366	22.509.434	TV5
5.1	*- Chi phí thẩm tra thiết kế*	*0,197%*Gxd*	*10.582.184*	*846.575*	*11.428.759*	*TV5.1*
5.2	*- Chi phí thẩm tra dự toán*	*0,191%*Gxd*	*10.259.884*	*820.791*	*11.080.675*	*TV5.2*
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,556%*Gxd	137.836.971	11.026.958	148.863.929	TV6
7	Chi phí lập HSMT thi công xây dựng	0,20%*Gxd	10.743.334	859.467	11.602.800	TV7
8	Chi phí đánh giá HSDT thi công xây dựng	0,20%*Gxd	10.743.334	859.467	11.602.800	TV8
9	Chi phí thẩm định HSMT thi công xây dựng	0,10%*Gxd	5.371.667	429.733	5.801.400	TV9
10	Chi phí thẩm định kết quả LCNT thi công xây dựng	0,10%*Gxd	5.371.667	429.733	5.801.400	TV10
IV	**Chi phí khác**	**K1+K2**	**32.145.856**		**32.145.856**	**Gk**

Stt	Nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Ký hiệu
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,516%*TMĐT	30.910.856		30.910.856	K1
2	Phí thẩm định Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật	0,019%*TMĐT	1.235.000		1.235.000	K2
V	**Chi phí dự phòng**	**Bảng tổng hợp CPXD**	**16.951.919**		**16.951.919**	
*****	**Tổng cộng**	**Gxd+Gqlda+Gtv+Gk**	**6.033.698.505**	**466.301.495**	**6.500.000.000**	**TMĐT**

(Bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn.)